TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16/2022/QĐCNTTLH	*B, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 29/4/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/5/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên giam gia hòa giải sau đây:

1. Nguyễn Thị H- sinh năm 1993

Đ/c: 76 Nguyễn Huệ, khu phố 2, phường N, thị xã B, tỉnh T.

2. Anh Lê Văn N- sinh năm 1988

Đ/c: 76 Nguyễn Huệ, khu phố 2, phường N, thị xã B, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/5/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/5/2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu tên là Lê Chí C(nam) sinh ngày 17/01/2013. Vợ chồng thỏa thuận giao Lê Chí C cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lê Văn N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ(Ba triệu đồng) cho đến khi cháu C đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi). Thời gian đóng góp cấp dưỡng kể từ tháng 06/2022 trở đi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *Các bên tham gia hòa giải*
- *VKSND thị xã B*
- *Thi hành án dân sự B*
- *UBND phường N(ĐK ngày 25/7/2012);*
- *Lưu hồ sơ*

TỐNG THỊ HÀ